TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2022/QĐST-DS	*Co Lãnh, ngày 19 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 218/2022/TLST-DS, ngày 23 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thanh T,** sinh năm 1988;

HKTT: Ấp Mỹ Phước 1, xã Mỹ Q, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Đường DT T, tổ B, ấp B, xã Phương T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: **Trương Văn C,** sinh năm 1966.

Địa chỉ: Đường DT C, tổ B, ấp B, xã T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Thái Thị T, sinh năm 1967;

Trương Văn H, sinh năm 1987;

Trương Văn B, sinh năm 1988;

Trương Văn Bờ, sinh năm 1994;

Cùng địa chỉ: Đường DT C, tổ B, ấp B, xã Phương T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà T, anh H, anh B và anh B là ông Trương Văn C, sinh năm 1966; Địa chỉ: Đường DT C, tổ B, ấp B, xã Phương T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản ngày 24/6/2022).

Nguyễn Thị Thanh Y, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Đường DT C, tổB, ấp B, xã Phương T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Nguyễn Thanh T với ông Trương Văn C, bà Thái Thị T, anh Trương Văn H, anh Trương Văn B, anh Trương Văn B vào ngày 07/4/2019.

- Ông Trương Văn C, bà Thái Thị T, anh Trương Văn D, anh Trương Văn B, anh Trương Văn B có nghĩa vụ liên đới chuyển quyền sử dụng đất cho anh Nguyễn Thanh T đối với diện tích đất 50.1m^2 (đo đạc thực tế), thuộc thửa 300, tờ bản đồ số 2, mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm, từ mốc 1 – mốc 2 – mốc 3 – mốc 4 – mốc 1, đất tọa lạc tại ấp 4, xã Phương T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp, đất cấp cho hộ ông Trương Văn C (*Kèm theo biên bản xem xét thẩm định, tại chỗ và sơ đồ đo đạc cùng ngày 21/6/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh).*

- Anh Nguyễn Thanh T được quyền sử dụng diện tích đất 50.1m^2 (đo đạc thực tế), thuộc thửa 300, tờ bản đồ số 2, mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm, từ mốc 1 – mốc 2 – mốc 3 – mốc 4 – mốc 1, đất tọa lạc tại ấp 4, xã Phương T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp, đất cấp cho hộ ông Trương Văn C (*Kèm theo biên bản xem xét thẩm định, tại chỗ và sơ đồ đo đạc cùng ngày 21/6/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh).*

- Các đương sự (anh T, ông C, bà Trinh, anh H, anh B và anh B) được quyền liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký phần đất mình được sử dụng theo quy định của pháp luật. Trường hợp ông Trương Văn C, bà Thái Thị T, anh Trương Văn H, anh Trương Văn B, anh Trương Văn B không thực hiện việc chuyển quyền sử dụng thì anh Nguyễn Thanh T có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đã chuyển nhượng nói trên theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 5.750.000 đồng (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh T đã nộp theo biên lai số 0009300 ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Co Lãnh. Như vậy, anh T còn phải nộp tiếp số tiền 5.450.000 đồng (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

- Về phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá: Anh Nguyễn Thanh T tự nguyện chịu 2.492.000 đồng (đã nộp và chi xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND HCL;
- Chi cục THADS HCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu: HSVA (Đ).

THẨM PHÁN

Đã ký

Trịnh Hữu Chinh